

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạng mục
công trình ở các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg, ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 02/7/2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình ở 40 xã được lựa chọn thực hiện xây dựng nông thôn mới đoạn 2011- 2015 tỉnh Bắc Giang (theo Kế hoạch số 623/KH-BCĐ ngày 31/3/2011 của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh) như sau:

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý hỗ trợ theo quy định này chỉ hỗ trợ một phần chi phí đầu tư, phần còn lại thuộc ngân sách cấp huyện, thành phố, ngân sách cấp xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác do HĐND cùng cấp xem xét

quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Các công trình được hỗ trợ đầu tư phải là công trình đầu tư xây dựng mới; phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; nằm trong danh mục đầu tư thuộc đề án xây dựng nông thôn mới của xã được phê duyệt; nằm trong kế hoạch giao vốn hàng năm.

2. Nội dung hỗ trợ:

- a) Đường giao thông nông thôn;
- b) Kênh mương;
- c) Nhà văn hóa;
- d) Công trình thể thao;
- e) Trụ sở UBND xã;
- g) Công trình thu gom, xử lý rác thải;
- h) Nghĩa trang nhân dân.

3. Mức hỗ trợ:

a) Đối với xã Tuấn Đạo và xã Vĩnh Khương, huyện Sơn Động thuộc Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ hỗ trợ 100% cho các hạng mục công trình quy định tại điểm b dưới đây.

b) Đối với các xã còn lại:

TT	Công trình	Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật	Mức hỗ trợ
1	Đường Giao thông		
1.1	Cứng hoá đường trục xã, liên xã	Mặt đường rộng tối thiểu 5,0 m; bê tông xi măng (BTXM) 250# dày 20 cm; đá 2x4	1.000 triệu đồng/km
1.2	Cứng hoá đường trục thôn, xóm	Mặt đường rộng tối thiểu 3,0 m; BTXM 200# dày 20 cm; đá 2x4	260 triệu đồng/km
1.3	Cứng hoá đường ngõ, xóm	Mặt đường rộng tối thiểu 2,5 m; BTXM 200# dày 20 cm; đá 2x4	230 triệu đồng/km
2	Công trình Thủy lợi		
	Cứng hóa kênh mương	Tường gạch xây M75# dày 22cm, đáy bằng BTXM 200#, dày 10cm	350 triệu đồng/km
3	Công trình văn hóa		
3.1	Xây mới nhà văn hóa xã	Nhà 01 tầng, mái bằng, hội trường	1.000 triệu đồng/nhà

		văn hóa đa năng tối thiểu 200 chỗ ngồi; có 4 phòng chức năng trở lên.	
3.2	Xây mới nhà văn hóa thôn, bản	Nhà 01 tầng, mái bằng, hội trường Nhà văn hóa từ 80 chỗ ngồi trở lên, sân khấu hội trường từ 25 m ² trở lên.	150 triệu đồng/nhà
4	Công trình thể thao		
4.1	Xây mới khu thể thao xã	Diện tích khoảng 8.000-12.000 m ² . Sân đất san phẳng, đầm nén kỹ, xây rãnh tiêu nước xung quanh, xây tường bao 110, bổ trụ 220, cao 1 m, 1 phía sân có xây khán đài	500 triệu đồng/khu
4.2	Xây mới khu thể thao thôn, bản	Diện tích không quá 3.000 m ² . Sân đất san phẳng, đầm nén kỹ, xây rãnh tiêu nước xung quanh, xây tường bao 110, bổ trụ 220, cao 1m	100 triệu đồng/khu
5	Xây mới trụ sở UBND xã	Nhà 02-03 tầng, diện tích sàn xây dựng 800-850 m ² , kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, tường bao xây gạch chỉ	2.500 triệu đồng/trụ sở
6	Công trình thu gom, xử lý rác thải		
6.1	Xây mới bãi chôn lấp rác thải tập trung.	Diện tích khoảng 15.000 m ²	500 triệu đồng/bãi chôn lấp
6.2	Hố thu gom rác tập trung tại thôn, bản	Diện tích 100 m ² trở lên, có xây tường bao	50 triệu đồng/hố thu gom
6.3	Hỗ trợ lò đốt rác	Công suất 5 tấn rác/ngày, đêm	800 triệu đồng/lò đốt
7	Xây dựng nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch		50 triệu đồng/nghĩa trang

Trong trường hợp chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh có biến động tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với thời điểm ban hành quy định này, giao UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh mức hỗ trợ phù hợp và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

4. Nguồn vốn hỗ trợ:

Nguồn ngân sách do tỉnh quản lý (bao gồm: nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng

nông thôn mới, nguồn vốn ngân sách tỉnh và nguồn vốn tín dụng ưu đãi).

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Thân Văn Khoa